

Số: 7483/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 08 tháng 9 năm 2021

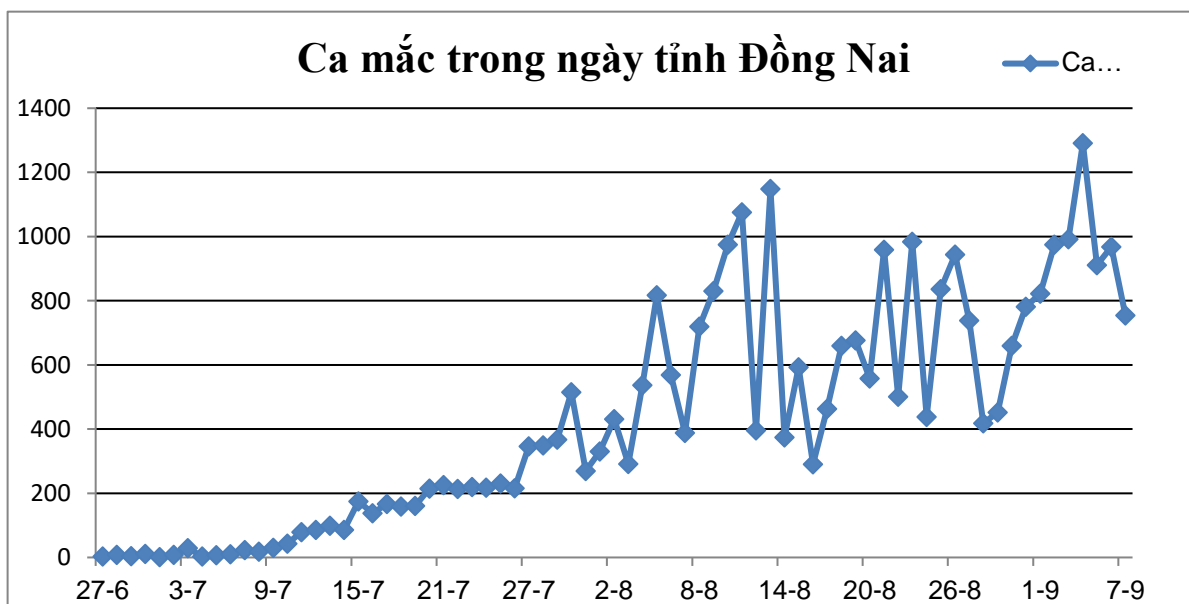
## BÁO CÁO NHANH

Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai  
Đến 22h00 ngày 07/9/2021

### I. Tình hình dịch bệnh

#### 1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		754	Giảm 22,1%)	31.332
Đang điều trị (17.755)	Tầng 3	09	Tăng (12,5%)	192
	Tầng 2	385	Tăng (25,0%)	4.911
	Tầng 1	322	Giảm (26,8%)	6.540
	Khác			6.118
Khỏi bệnh		199	Giảm (68,7%)	13.286
Tử vong		06	Tăng (20,0%)	291



## 2. Tình hình xét nghiệm:

Các địa phương tiếp tục thực hiện xét nghiệm diện rộng bổ sung theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 7194/SYT-NV ngày 29/8/2021. Hiện có 10/11 huyện, thành phố (trừ Tân Phú) đã xây dựng và triển khai Kế hoạch.

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
<b>Số xét nghiệm thực hiện</b>	61.808	Tăng (37,4%)	2.164.293
<b>Dương tính</b>	1.453 (754 ca mới, 699 ca theo dõi điều trị)	Giảm (31,0%)	65.187
<b>Âm tính</b>	57.544	Tăng (36,7%)	2.086.987

- 04 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai; 03 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

- Trong ngày có 1.453/61.808 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 2,3%.

## 3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
<b>Cách ly tập trung</b>	100	7.384	15.471	22.855
<b>Cách ly tại nhà</b>	206	10.010	51.394	61.404
<b>Theo dõi sức khỏe</b>	33	3.522	20.869	24.391

Trong ngày: 60 F1 (cộng dồn: 13.579), 61 F2 (cộng dồn 30.140)

## 4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.652 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 12 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.640 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

## 5. Tình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 3 ca, lũy kế 1.436 ca F0/121.834 tổng số LĐ Doanh nghiệp 3T

- DN có F0 trong ngày: 02 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 58/1.066 tổng số DN 3T.

Chi tiết DN có F0 trong ngày:

+ Cty TNHH Thức ăn gia súc láai Thiêu-Chi nhánh Đồng Nai, KCN Dầu Giây: 02 ca F0, Công ty thực hiện 3T từ ngày 22/7/2021. Công ty thực hiện nghiêm

túc việc xét nghiệm 100% lần đầu và định kỳ theo quy định, ngày 03/9/2021 Công ty xét nghiệm định kỳ phát hiện có 02 ca nghi dương tính, ngày 06/7 có kết quả PCR 02 ca dương tính. Công ty nhận định nguồn lây nhiễm qua tài xế lấy hàng

+ Chi nhánh Cty TNHH De Heus tại Đồng Nai- KCN Dầu Giây : Công ty thực hiện 01 cung đường 02 địa điểm từ ngày 22/7/2021. Công ty thực hiện nghiêm túc việc xét nghiệm 100% lần đầu và định kỳ theo quy định, ngày 04/9/2021 Công ty xét nghiệm định kỳ phát hiện có 01 ca nghi dương tính, ngày 06/7 có kết quả PCR 02 ca dương tính; Công ty đánh giá nguồn lây nhiễm do Công nhân này có tiếp xúc với chồng tại khách sạn (nơi ở của Công ty) vào ngày 28/8/2021 để nhận đồ đạc.

- Điều trị khỏi: 1.004/1.432 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 69,77%
- Đang điều trị: 435 ca, bằng 30,23%.

## **II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện**

### **1. Thu dung, điều trị:**

#### ***a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh***

- Ca mắc tại cộng đồng: 31.304 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

#### ***b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh***

- Trong ngày, 199 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; ghi nhận 06 ca bệnh tử vong qua báo cáo của các cơ sở điều trị;

- 103 ca là phụ nữ đang mang thai, 813 ca dưới 5 tuổi, 426 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 48 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 01 ca ECMO

+ 48 ca thở máy xâm lấn

- 408 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);
- 3.136 ca có triệu chứng nhẹ, 8.051 ca không triệu chứng.

#### ***c) Phân tầng điều trị***

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 13.352 giường (trống 6.812 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.193 giường (trống 1.282 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 411 giường (trống 219 giường)

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

### **2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:**

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 754 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 05 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng, 626 ca trong khu cách ly và 123 ca trong khu phong tỏa. Trong đó:

+ 05 ca cộng đồng: ghi nhận tại 04 ca Biên Hòa phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc tại BVĐK Đồng Nai và BV Quốc tế Đồng Nai, 01 ca Long Thành phát hiện qua sàng lọc tại PKĐK Tân Long.

+ 123 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất ở Biên Hòa (94), Trảng Bom (22). trong đó ghi nhận 04 ca tại các doanh nghiệp, 06 ca trong khu dân cư Aquacity, và một số trong khu nhà trọ ở Tam Phước (Biên Hòa), Hố Nai 3 (Trảng Bom).

- Hiện còn 649 trường hợp test nhanh, PCR mẫu gộp dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR, bao gồm: Nhơn Trạch (212), Vĩnh Cửu (179), Biên Hòa (146) Trảng Bom (50).

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Biên Hòa 27 (07 trường hợp test nhanh dương tính), Nhơn Trạch 25, Trảng Bom 22 (16 trường hợp test nhanh dương tính), Xuân Lộc 16 trường hợp test nhanh dương tính, Định Quán 09;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

### **3. Hoạt động kiểm dịch y tế:**

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 01 tàu, 20 người

- Cộng dồn: 1.102 tàu, 20.637 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

### **4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:**

**\* Đợt 1 – đợt 6 (từ 22/4 đến 31/8/2021)**

- Số vắc xin đã tiêm: 847.090 liều (Trong đó: 785.105 mũi 1, 61.985 mũi 2)

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 24

+ Thông thường: 10.097

**\* Đợt 7: từ ngày 01/9/2021**

- Số tiêm mới: 62.307 liều (62.247 mũi 1, 60 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 265,662 liều (265.482 mũi 1, 180 mũi 2), đạt 43,3% kế hoạch đợt 7.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 00

+ Thông thường: 2.285

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có 1.050.587 người được tiêm ngừa vắc xin COVID-19 (chiếm tỷ lệ 46,6% đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 62.165 người đã tiêm đủ liều.

### **5. Các hoạt động khác:**

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ **kể từ 0h00 ngày 09/7/2021**. Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày 15/9/2021**, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

### **III, Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị**

#### **1. Nhận định tình hình dịch bệnh**

- 05 ca cộng đồng: ghi nhận tại 04 ca Biên Hòa phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc tại BVĐK Đồng Nai và BV Quốc tế Đồng Nai, 01 ca Long Thành phát hiện qua sàng lọc tại PKĐK Tân Long.

- 08 trường hợp là nhân viên y tế bị lây nhiễm tại Trảng Bom, trong đó có 06 tình nguyện viên tỉnh Hòa Bình, 02 nhân viên BVDC số 10.

- Số ca mắc mới có xu hướng tập trung ở các khu cách ly.

#### **2. Kiến nghị**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Tiếp tục thực hiện xét nghiệm diện rộng bổ sung, bóc tách triệt để F0 ra khỏi cộng đồng, tránh tâm lý chủ quan;

- Phân bổ nhân lực hợp lý cho cách công tác xét nghiệm, tiêm chủng, điều tra, truy vết; tăng cường làm việc đêm nếu cần thiết.

- Tiếp tục thực hiện việc bảo vệ các vùng xanh bằng việc phát hiện sớm, quản lý và cách ly người về từ các địa phương có dịch - Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

**Nơi nhận:**

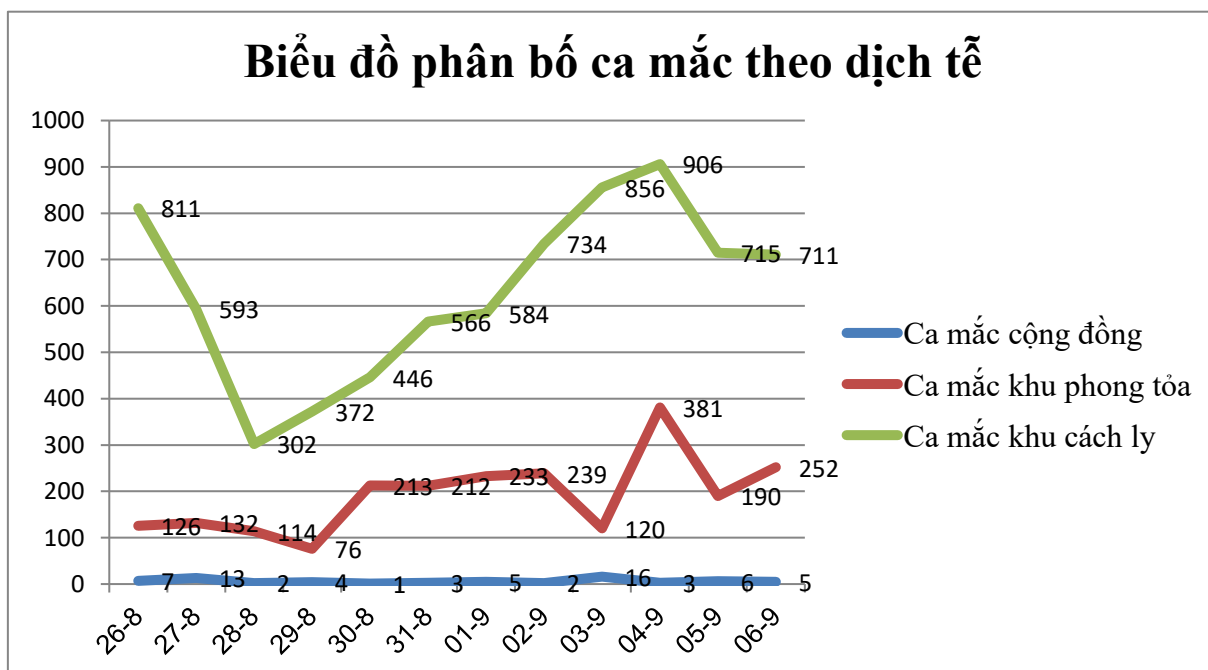
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phan Huy Anh Vũ**

**Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)**

STT	Địa phương	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
1	Biên Hòa	271	Giảm 57,9%	12.042
2	Nhơn Trạch	302	Tăng 2057,1%	7.452
3	Vĩnh Cửu	116	Giảm 55,4%	7.040
4	Trảng Bom	57	Tăng 103,6%	2.333
5	Long Thành	1	Giảm 80,0%	708
6	Thống Nhất	0	Giảm 100,0%	399
7	Long Khánh	0	-	327
8	Định Quán	3	-	244
9	Xuân Lộc	0	Giảm 100,0%	228
10	Cẩm Mỹ	0	-	198
11	Tân Phú	0	-	25
12	Ngoại tỉnh, khác	4	Tăng 100,0%	304
<b>Tổng</b>		<b>754</b>	<b>Giảm (22,1%)</b>	<b>31.300</b>



**Phụ lục 2: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận**

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	B.T.H		1970	BVTN	Thị Trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu	05/9/2 1	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS – CoV 2 biến chứng suy đa cơ quan.
02	L.T.Đ		1947	BVTN	Xã Phú Cường, Huyện Định Quán	05/9/2 1	Viêm phổi mức độ nguy kịch biến chứng ARDS do SARS – CoV 2 – Suy đa cơ quan- suy tim
03	V.H.H		1995	BVDN	Long Phú Sóc Trăng	02/9/21	Ngừng tuần hoàn- Suy hô hấp/Viêm phổi do nhiễm SARS COV2
04	V.N.H	1960		BVDN	Phú Cường, Biên Hòa	03/9/21	Suy hô hấp tuần hoàn/Viêm phổi nặng /Nhiễm SARS COV2
05	P.T.T		1957	BVDN	Tt Long Thành, Long Thành	06/9/21	Ngừng tuần hoàn- Suy hô hấp/Viêm phổi do SARS COV2
06	H.T.S		1962	BVDN	Long Bình Tân, Biên Hòa	07/9/21	Ngừng tuần hoàn- Suy hô hấp/Viêm phổi do nhiễm SARS COV2



**Phụ lục 3: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
<b>TẦNG 3</b>																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	2		1	3	28		105		6	0	22	0						12	
2	BVTN/TTHSTC	400	200	6	0	4	1	88	67	117	8	27	5	23	26	0	0	0	0	59	29	112
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	1	4	0	0	23	51	31	10	4	2	3	14	0	0	0	0	14	3	17
4	BVĐKKVLT	100	100	0	0	1	0	44	14	25	0	12	2	0	30	0	0	0	0	37	7	56
5	BV Nhi ĐN	20	10					0														
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV QTCTCH SG-ĐN																					
8	BV Đồng Nai 2	10	10	0	0	0	0	8	84	0	28	2	0	0	6	8	0	0	0	4	2	2
9	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
<b>Tổng cộng (tầng 3)</b>		<b>730</b>	<b>411</b>	<b>9</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>192</b>	<b>217</b>	<b>278</b>	<b>46</b>	<b>51</b>	<b>9</b>	<b>48</b>	<b>76</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>114</b>	<b>41</b>	<b>219</b>

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		

**TẦNG 2**

1	Bệnh viện đã chiến số 1	350	285	3	0	0	0	214	18	0	708	1	0	0	4	167	42	2	7	13	13	71
2	Bệnh viện đã chiến số 2	350	370	80	0	0	0	301	63	0	658	0	0	0	6	108	94	8	9	0	13	20
3	Bệnh viện đã chiến số 3	550	500	17	1	1	0	466	46	0	1088	0	0	0	18	52	414	12	17	357	94	34
4	Bệnh viện đã chiến số 4	360	345	53	0	1	0	310	53	0	903	0	0	0	8	47	263	0	17	290	1	35
5	Bệnh viện đã chiến số 5	300	316	0	0	0	0	275	23	0	635	0	0	0	5	167	108	4	58	1	1	37
6	Bệnh viện đã chiến số 6	1200	1090	36	70	1	0	767	79	0	2452	0	0	0	22	283	462	6	40	700	27	243
7	Bệnh viện đã chiến số 7	800	700	61	54	1	0	702	100	1	1475	0	0	0	11	18	673	2	50	15	12	-2
8	Bệnh viện đã chiến số 8	650	635	7	0	1	0	623	21	0	654	0	0	0	17	146	455	2	51		10	0
9	Bệnh viện đã chiến số 9	1000	662	0	0	0	0	359	13	0	717	0	0	0	10	245	104	4	26	320	3	303
10	Bệnh viện đã chiến số 10	850	807	106	73	1	0	552	31	0	896	0	0	0	22	97	455	2	28	508	16	255

11	Bệnh viện Da liễu	150	150	39	0	0	0	108	17	0	341	0	0	0	4	33	75	0	14	82	3	10
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	5	3	2	1	65	51	6	87	6	0	0	40	45	6	10	0	6	14	9
13	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	4	10	4		58						3	44	11		18	39	1	0	
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành					0	0	82	0	0	0	0	0	0				4	1	67	15	68
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	<b>60</b>	30	5	0	0	0	10	3	0	1	2	0	0	0	10	0	0	1	0	0	20
16	Bệnh viện Phổi	60	11					5				1			2	1	1					
17	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai 2	40	46	3	2	1	0	46	85	0	30	1	0	0	6	25	15	4	2	28	7	0
18	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35																			
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	2	0	0	0	56	16	1	0	0	0	0	0	17	39	5	1	53	0	9
20	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	12	2	1	0	0	11	3	0	16	0	0	0	6	11	0	3	0	1	3	1
	<b>Tổng cộng (tầng 2)</b>	<b>7047</b>	<b>6193</b>	<b>428</b>	<b>214</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>4954</b>	<b>698</b>	<b>8</b>	<b>10708</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>188</b>	<b>1527</b>	<b>3228</b>	<b>68</b>	<b>344</b>	<b>2492</b>	<b>233</b>	<b>1239</b>

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
<b>TẦNG 1</b>																						
3	Biên Hòa	3834	3625	149	219	12	1	2653	550	12	1418	0	0	0	36	925	1815	16	166	1867	66	354
2	Long Khánh	432	432	0	0	3	0	19	3	0	0	0	0	0	0	5	14	0	0	17	0	412
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	40	149	8	0	2078	714	3	3089	0	0	0	1	125	1186	20	124	1213	10	2557
4	Định Quán	100	89	3	0	5	0	33	47	0	39	0	0	0	0	24	9	0	3	30	0	56
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	<b>876</b>	<b>766</b>	<b>36</b>	<b>85</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>315</b>	<b>439</b>	<b>1</b>	<b>601</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>190</b>	<b>1</b>	<b>25</b>	<b>159</b>	<b>0</b>	<b>553</b>
7	Thống Nhất																					
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	0	0	0	0	19	2	0	4	0	0	0	0	7	12	0	0	0	0	181
10	Long Thành	500	210	17	12	3	0	212	23	0	266		0	0	0	160	50	3	20	50	30	
11	Nhơn Trạch	2120	2310	77	40	2	0	1981	0	0		0	0	0	35	356	1590	20	136	1801	44	329
	<b>TỔNG CỘNG (Tầng 1)</b>	<b>14212</b>	<b>13352</b>	<b>322</b>	<b>505</b>	<b>39</b>	<b>1</b>	<b>6540</b>	<b>1778</b>	<b>16</b>	<b>5421</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>72</b>	<b>1602</b>	<b>4866</b>	<b>60</b>	<b>474</b>	<b>5137</b>	<b>150</b>	<b>6812</b>
	<b>TỔNG TẦNG (3+2+1)</b>	<b>21989</b>	<b>19956</b>	<b>759</b>	<b>723</b>	<b>60</b>	<b>6</b>	<b>11686</b>	<b>2693</b>	<b>303</b>	<b>16175</b>	<b>62</b>	<b>9</b>	<b>48</b>	<b>336</b>	<b>3137</b>	<b>8094</b>	<b>128</b>	<b>818</b>	<b>7743</b>	<b>424</b>	<b>8270</b>